

Số: 918/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 17 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc điều chỉnh tính chất Khu công nghiệp Phú Hà, thị xã Phú Thọ và Khu công nghiệp Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Căn cứ Văn bản số 1748-CV/TU ngày 06 tháng 05 năm 2024 thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về điều chỉnh tính chất Khu công nghiệp Phú Hà và Khu công nghiệp Cẩm Khê;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tại Tờ trình số 10/TTr-BQLKCN ngày 14/03/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh tính chất các Khu công nghiệp Phú Hà, thị xã Phú Thọ và Khu công nghiệp Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, như sau:

1. Điều chỉnh nội dung Tính chất khu công nghiệp được quy định tại Điểm 4.3, Khoản 4, Điều 1, Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Phú Hà giai đoạn 1, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Khoản 5, Điều 1, Quyết định số

2070/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch Khu công nghiệp Phú Hà giai đoạn 1, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, tỷ lệ 1/2000 và Khoản 6, Điều 1, Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Phú Hà giai đoạn 1, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, với nội dung sau điều chỉnh như sau:

***Tính chất khu công nghiệp:***

Là khu công nghiệp hỗn hợp đa ngành, bao gồm các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và các ngành nghề (và mã ngành nghề) như sau:

- Công nghiệp chế biến chế tạo (C), bao gồm: Sản xuất, chế biến thực phẩm (10): Sản xuất thực phẩm khác (107); Sản xuất đồ uống (11); Sản xuất trang phục (14); Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tét bện (16); Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất (20): Sản xuất khí công nghiệp (20111); Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (21); Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (22); Sản xuất kim loại (24): Đúc kim loại (243); Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) (25): Sản xuất các cấu kiện kim loại, thùng, bể chứa và nồi hơi (251) và Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại (259); Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (26); Sản xuất thiết bị điện (27); Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu (28); Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác (29); Sản xuất phương tiện vận tải khác (30); Công nghiệp chế biến, chế tạo khác (32); Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (33).

- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí (D): Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí (35): Điện mặt trời (35116) và Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hoà không khí (35301).

- Vận tải kho bãi (H): Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (521) phục vụ hoạt động Logistics.

- Hoạt động kinh doanh bất động sản (L): Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810).

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ (M): Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (71200).

- Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ (N): Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (82990).

- Hoạt động dịch vụ khác (S): Sửa chữa máy vi tính và thiết bị liên lạc (951).

2. Điều chỉnh nội dung Tính chất khu công nghiệp được quy định tại Điểm 4.3, Khoản 4, Điều 1, Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỷ lệ 1/2000 và Khoản 6, Điều 1, Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 18 tháng 2 năm 2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt điều chỉnh tổng thể Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỷ lệ 1/2000, với nội dung sau điều chỉnh cụ thể như sau:

***Tính chất khu công nghiệp:***

Là khu công nghiệp hỗn hợp đa ngành, bao gồm các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và các ngành nghề (và mã ngành nghề) như sau:

- Công nghiệp chế biến chế tạo (C), bao gồm: Sản xuất, chế biến thực phẩm (10); Sản xuất đồ uống (11); Dệt may, sản xuất trang phục (14) không bao gồm nhuộm; Sản xuất giày, dép (152); Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện (16); Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy (170) không bao gồm sản xuất bột giấy; In, sao chép bản ghi các loại (18); Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất (20); Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (21); Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (22); Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (23); Sản xuất kim loại (24): Đúc kim loại (243); Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) (25); Sản xuất các cấu kiện kim loại, thùng, bể chứa và nồi hơi (251) và Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại (259); Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (26); Sản xuất thiết bị điện (27); Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu (28); Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác (29); Sản xuất phương tiện vận tải khác (30); Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (31); Công nghiệp chế biến, chế tạo khác (32); Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (33).

- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí (D): Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí (35): Điện mặt trời (35116) và Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hoà không khí (35301).

- Vận tải kho bãi (H): Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (521) phục vụ hoạt động Logistics.

- Hoạt động kinh doanh bất động sản (L): Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810).

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ (M): Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (71200).

- Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ (N): Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (82990).
- Hoạt động dịch vụ khác (S): Sửa chữa máy vi tính và thiết bị liên lạc (951).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND thị xã Phú Thọ, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Khê và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Quang**